

Số: 42 /2024/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 31 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định việc sử dụng một phần diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4754/TTr-SNN.QLKTKHCN ngày 30/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định cụ thể việc sử dụng một phần diện tích đất nông nghiệp để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Cá nhân (hoặc hộ gia đình), cộng đồng dân cư sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Điều kiện xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp

1. Thửa đất nông nghiệp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và còn thời hạn sử dụng.

2. Công trình được xây dựng chỉ phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 6, Điều 3, Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ, không được sử dụng vào mục đích để ở, kinh doanh và các mục đích khác.

3. Công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp được xây dựng ở một vị trí trong khu đất.

Điều 4. Quy mô, tiêu chí yêu cầu về công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp

1. Diện tích đất xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp: Công trình chỉ được xây dựng đối với khu đất sản xuất nông nghiệp có quy mô từ 0,5 ha trở lên; riêng đất trồng lúa chỉ được phép xây dựng công trình, đối với diện tích đất lúa tập trung từ 50 ha trở lên; tỷ lệ diện tích công trình xây dựng tối đa chiếm 0,1% tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp được giao nhưng không vượt quá 500 m².

2. Xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp:

a) Công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp là công trình xây dựng tạm thực hiện theo quy định tại Điều 131 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020) và được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020);

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận về địa điểm, quy mô xây dựng công trình (theo quy định tại Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Quyết định này) và thời gian tồn tại của công trình theo quy định tại khoản 2 Điều 131 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020);

c) Việc xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp không làm ảnh hưởng đến công trình thủy lợi, công trình đê điều, diện tích đất nông nghiệp liền kề và không vi phạm hành lang an toàn lưới điện, lộ giới đường hiện hữu theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Tổ chức, cá nhân (hoặc hộ gia đình), cộng đồng dân cư đầu tư xây dựng công trình chấp hành việc tháo dỡ không điều kiện và không được bồi thường khi hết thời gian tồn tại theo quy định tại mục b khoản 2 Điều này hoặc trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu theo quy định hoặc

cho đến khi thửa đất nông nghiệp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2024.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, xử lý các trường hợp xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp không đúng quy định; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp vi phạm pháp luật trên đất thuộc địa bàn quản lý; nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần thiết bổ sung thêm quy định cho phù hợp điều kiện thực tế thì Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan có văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; (để b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, PNN VPUBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Văn Đệ